

LƯU THU THUYẾT (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) – NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ  
NGÔ VŨ THU HẰNG – NGUYỄN THỊ VÂN HƯƠNG – TRẦN THỊ TÓ OANH

# ĐẠO ĐỨC

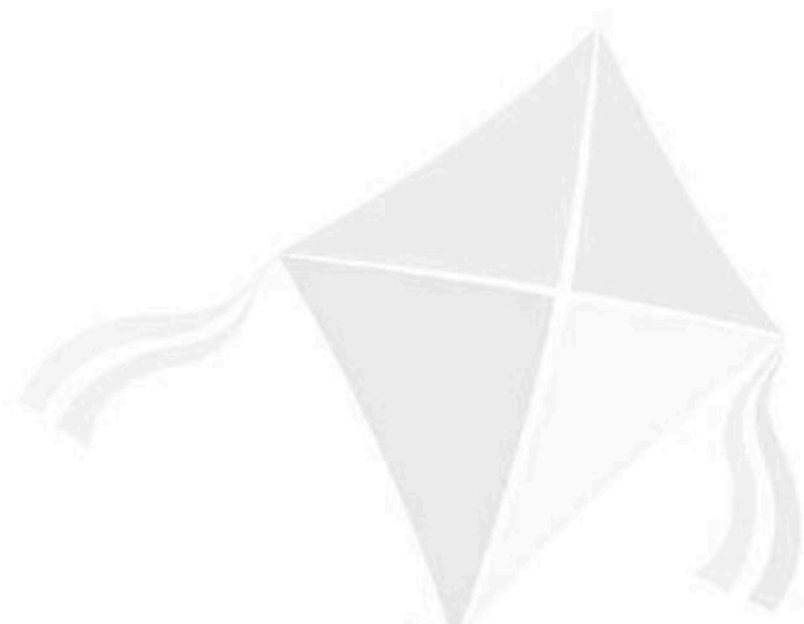
# 1

SÁCH GIÁO VIÊN

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



# Cánh Diều

A decorative flourish consisting of symmetrical, swirling lines that curves under the title.

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

### I. MỤC TIÊU MÔN ĐẠO ĐỨC VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

#### 1. Mục tiêu môn Đạo đức cấp Tiểu học

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018, môn Đạo đức là một bộ phận của môn Giáo dục công dân, được dạy từ lớp 1 đến lớp 5 của các trường tiểu học, với mục tiêu nhằm:

- a) Bước đầu hình thành, phát triển ở học sinh (HS) những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.
- b) Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

#### 2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

2.1. Môn Đạo đức nhằm góp phần hình thành và phát triển cho HS năm phẩm chất chủ yếu, được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, đó là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; ở mức độ phù hợp với lứa tuổi HS từng lớp.

2.2. Môn Giáo dục công dân nói chung, môn Đạo đức nói riêng có ba năng lực đặc thù là: năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội. Việc hình thành và phát triển các năng lực đặc thù này cho HS cũng chính là đã góp phần hình thành và phát triển các năng lực chung được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể cho các em.

Chương trình môn Đạo đức quy định yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này đối với HS tiểu học như sau:

### *a) Năng lực điều chỉnh hành vi*

#### • *Nhận thức chuẩn mực hành vi*

- Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi và sự cần thiết của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.
- Có kiến thức cần thiết, phù hợp để nhận thức, quản lí, tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.
- Nhận biết được sự cần thiết của giao tiếp và hợp tác; trách nhiệm của bản thân và của nhóm trong hợp tác nhằm đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề trong học tập, sinh hoạt hằng ngày.

#### • *Đánh giá hành vi của bản thân và người khác*

- Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè trong học tập và sinh hoạt.
- Thể hiện được thái độ đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.
- Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác.

#### • *Điều chỉnh hành vi*

- Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không dựa dẫm, ỷ lại người khác.
- Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; không nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác; không mãi chơi, làm ảnh hưởng đến việc học hành và các việc khác; biết sửa chữa sai sót, khuyết điểm trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- Thực hiện được một số hoạt động cần thiết, phù hợp để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thiết lập, duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè.
- Bước đầu biết thực hành tiết kiệm và sử dụng tiền hợp lí.

### *b) Năng lực phát triển bản thân*

#### • *Tự nhận thức bản thân*

Nhận biết được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân theo chỉ dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.

#### • *Lập kế hoạch phát triển bản thân*

- Nêu được các loại kế hoạch cá nhân, sự cần thiết phải lập kế hoạch cá nhân, cách lập kế hoạch cá nhân.
- Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân.

#### • *Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân*

- Thực hiện được các công việc của bản thân trong học tập và sinh hoạt theo kế hoạch đã đề ra với sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo và người thân.
- Có ý thức học hỏi thầy giáo, cô giáo, bạn bè, người khác và học tập, làm theo những gương tốt để hoàn thiện, phát triển bản thân.

*c) Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội*

• *Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế – xã hội*

- Bước đầu nhận biết được một số khái niệm cơ bản về xã hội và quan sát xã hội như: cá nhân, gia đình, xã hội, đất nước, tốt – xấu,...
- Bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước, các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày với sự giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo và người thân.
- Nhận biết được vai trò của tiền; sự cần thiết phải bảo quản, tiết kiệm, sử dụng hợp lí tiền.

• *Tham gia hoạt động kinh tế – xã hội*

- Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi về đạo đức, pháp luật, kĩ năng sống trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- Có được cách cư xử, thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.
- Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công, hướng dẫn.
- Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.

## **II. NỘI DUNG MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1 VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỤ THỂ**

Nội dung môn Đạo đức lớp 1 tập trung vào hai lĩnh vực chính là giáo dục đạo đức và giáo dục kĩ năng sống, với 8 chủ đề và các yêu cầu cần đạt cụ thể như sau:

<b>Chủ đề nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
1. Yêu thương gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em.</li> <li>– Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.</li> <li>– Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.</li> </ul>

<p>2. Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.</li> <li>– Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.</li> </ul>
<p>3. Tự giác làm việc của mình</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.</li> <li>– Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình.</li> <li>– Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.</li> </ul>
<p>4. Thật thà</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà.</li> <li>– Biết vì sao phải thật thà.</li> <li>– Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai;...</li> <li>– Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.</li> </ul>
<p>5. Sinh hoạt nề nếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp.</li> <li>– Biết vì sao phải sinh hoạt nề nếp.</li> <li>– Bước đầu hình thành được một số nề nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ;...</li> </ul>
<p>6. Thực hiện nội quy trường, lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>– Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> <li>– Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp.</li> <li>– Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.</li> </ul>
<p>7. Tự chăm sóc bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...</li> <li>– Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân.</li> <li>– Tự làm được các việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.</li> </ul>
<p>8. Phòng, tránh tai nạn, thương tích</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp.</li> <li>– Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích.</li> <li>– Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích.</li> </ul>

### III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

Có thể sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau trong quá trình dạy học môn Đạo đức ở lớp 1. Dưới đây là một số phương pháp dạy học phổ biến, có tác dụng phát huy tính tích cực học tập, giúp HS phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

#### 1. Phương pháp kể chuyện theo tranh

##### a) Bản chất

- Kể chuyện theo tranh là phương pháp tổ chức cho HS tự kể lại một câu chuyện dựa trên cơ sở quan sát các tranh minh họa và những lời dẫn, gợi ý dưới mỗi tranh.
- Phương pháp kể chuyện theo tranh rất phù hợp với tư duy trực quan của HS lớp 1, giúp các em tiếp cận, tìm hiểu các chuẩn mực hành vi đạo đức một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Đồng thời, phương pháp này còn giúp HS phát triển óc quan sát, năng lực ngôn ngữ, năng lực sáng tạo.

##### b) Quy trình thực hiện

- Giáo viên (GV) yêu cầu HS quan sát từng tranh theo các gợi ý sau:
  - + Trong tranh có những nhân vật/con vật nào?
  - + Họ đang làm gì? Ở đâu?
  - + Nét mặt họ trông như thế nào?
  - + ...
- HS trình bày cảm nhận của các em về nội dung tranh.
- GV làm rõ nội dung từng tranh.
- HS chuẩn bị kể chuyện (theo cá nhân hoặc theo nhóm), dựa trên nội dung tranh và lời dẫn/gợi ý dưới mỗi tranh.
- GV mời một số HS/nhóm HS lên kể chuyện theo tranh.
- Bình chọn HS/nhóm HS kể chuyện hay nhất.
- GV kể tóm tắt lại nội dung câu chuyện.

##### c) Ví dụ minh họa

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 1, có thể tổ chức cho HS:

- Kể chuyện theo tranh “Thỏ và Rùa” trong bài 3 – Học tập, sinh hoạt đúng giờ.

- Kể chuyện theo tranh “Bạn Na bị ốm” trong bài 5 – Chăm sóc bản thân khi bị ốm.
- Kể chuyện theo tranh “Gia đình nhà gà” trong bài 7 – Yêu thương gia đình.
- Kể chuyện theo tranh “Quà tặng mẹ” trong bài 8 – Em với ông bà, cha mẹ.
- Kể chuyện theo tranh “Cậu bé chăn cừu” trong bài 10 – Lời nói thật.
- Kể chuyện theo tranh “Cậu bé thật thà” trong bài 11 – Trả lại của rơi.

#### **d) Một số lưu ý**

- HS chỉ có thể kể được chuyện theo tranh khi các tranh minh họa phải lột tả được nội dung câu chuyện.
- Nội dung câu chuyện phải liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức HS sắp học hoặc đang cần tìm hiểu.
- HS có thể kể cá nhân hoặc theo nhóm, mỗi em một tranh nối tiếp nhau.
- Nội dung câu chuyện HS kể có thể khác nhau và khác với nội dung chuẩn bị của GV.
- Khi kể lại nội dung câu chuyện, GV nên sử dụng ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi HS lớp 1; thậm chí có thể chắt lọc những chi tiết, sử dụng luôn những câu, từ trong những câu chuyện HS đã kể.

## **2. Phương pháp hợp tác nhóm (hay còn gọi là phương pháp làm việc theo nhóm)**

### **a) Bản chất**

- Bản chất của phương pháp này là tổ chức cho HS hoạt động theo những nhóm nhỏ để HS cùng thực hiện một nhiệm vụ nhất định trong một khoảng thời gian nhất định. Trong quá trình làm việc, có sự kết hợp giữa làm việc cá nhân với làm việc theo cặp/theo nhóm để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Các yếu tố của hợp tác nhóm:
  - + Có sự phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực: Kết quả của cả nhóm chỉ có được khi có sự hợp tác làm việc, chia sẻ của tất cả các thành viên trong nhóm.
  - + Thể hiện trách nhiệm cá nhân: Mỗi cá nhân đều được phân công trách nhiệm thực hiện một phần của công việc và tích cực làm việc để đóng góp vào kết quả chung.
  - + Khuyến khích sự tương tác: Trong quá trình làm việc, cần có sự trao đổi, chia sẻ giữa các thành viên trong nhóm để tạo thành ý kiến chung của nhóm.



- + Rèn luyện các kỹ năng xã hội: Tất cả các thành viên đều có cơ hội để rèn kỹ năng như: lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi, đưa thông tin phản hồi tích cực, thuyết phục ra quyết định.
- Phương pháp hợp tác nhóm có tác dụng phát triển cho HS năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy phê phán,...

### **b) Quy trình thực hiện**

- GV nêu nhiệm vụ học tập hoặc vấn đề cần tìm hiểu và phương pháp học tập cho cả lớp.
- Chia HS thành các nhóm học tập và phân công vị trí làm việc cho các nhóm. Tùy theo nhiệm vụ, quy mô nhóm có thể khác nhau. HS cần được ngồi đối diện với nhau để tạo ra sự tương tác trong quá trình học tập.
- Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm HS. Mỗi nhóm có thể thực hiện một nhiệm vụ riêng biệt trong các nhiệm vụ chung hoặc tất cả các nhóm đều thực hiện cùng một nhiệm vụ. Cần quy định thời gian làm việc và sản phẩm cần đạt của mỗi nhóm.
- Hướng dẫn hoạt động của nhóm HS: Nhóm trưởng điều khiển hoạt động, HS làm việc cá nhân, theo cặp, chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận và thống nhất kết quả chung, thư kí ghi chép kết quả làm việc nhóm, phân công đại diện trình bày kết quả trước lớp.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm thảo luận giải quyết nhiệm vụ được giao.
- Đại diện từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, chất vấn, bình luận và bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét và tổng kết.

### **c) Ví dụ minh họa**

- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để xác định những người phù hợp có thể giúp các em trả lại của rơi khi nhặt được (Bài 11 – Trả lại của rơi).
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm, xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị ngã (Bài 12 – Phòng tránh bị ngã).

### **d) Một số lưu ý**

- Chỉ sử dụng phương pháp hợp tác nhóm để giải quyết những nhiệm vụ học tập phức tạp, đòi hỏi sự tham gia ý tưởng, công sức của nhiều thành viên. Nói cách khác, với những nhiệm vụ đơn giản mà cá nhân HS có thể tự giải quyết được thì không nên tổ chức làm việc nhóm.

- Có nhiều cách chia nhóm. Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo nhiệm vụ. Tuy nhiên, nhóm thường từ 2 – 6 HS là phù hợp. Không nên chia nhóm quá đông để tránh tình trạng một số HS ỷ lại, không tham gia hoạt động.
- Mỗi nhóm nên có một nhóm trưởng để điều khiển và một thư kí để ghi biên bản thảo luận nhóm. HS cần được luân phiên nhau làm “nhóm trưởng”, “thư kí” cũng như luân phiên đại diện cho nhóm để trình bày kết quả thảo luận.
- Nhiệm vụ giao cho nhóm HS phải phù hợp với chủ đề bài học, với khả năng của HS lớp 1, phù hợp với thời lượng và cơ sở vật chất, trang thiết bị của lớp học.
- Nhiệm vụ của mỗi nhóm có thể giống hoặc khác nhau.
- Các thành viên trong nhóm phải nắm vững nhiệm vụ của nhóm và của bản thân. Mỗi cá nhân đều được phân công trách nhiệm thực hiện một phần của công việc và tích cực làm việc để đóng góp vào kết quả chung. Tránh tình trạng chỉ nhóm trưởng và thư kí làm việc.
- GV cần tạo cơ hội cho HS tham gia vào các nhóm khác nhau, với các bạn khác nhau để các em có thể tương tác, học hỏi lẫn nhau.
- Khi trao đổi, chia sẻ, thảo luận nhóm, các thành viên nên ngồi đối diện nhau; các thành viên đều phải tuân theo sự điều khiển của nhóm trưởng, lắng nghe ý kiến của bạn trong nhóm và mạnh dạn chia sẻ suy nghĩ, ý tưởng của bản thân.
- Cách trình bày kết quả hoạt động nhóm có thể theo nhiều hình thức (bằng lời, bằng tranh vẽ, bằng tiểu phẩm, bằng văn bản viết,...; có thể do một người thay mặt nhóm trình bày hoặc có thể do nhiều người trình bày, mỗi người một đoạn nối tiếp nhau).
- GV phải theo dõi các nhóm HS hoạt động, khuyến khích và hỗ trợ các em khi cần thiết.
- HS cần được tự đánh giá kết quả hoạt động của nhóm mình và đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.

### **3. Phương pháp xử lí tình huống**

#### **a) Bản chất**

- Trong dạy học môn Đạo đức, xử lí tình huống là phương pháp tổ chức cho HS xem xét, phân tích những vấn đề/tình huống cụ thể thường gặp phải trong đời sống thực tiễn và xác định cách giải quyết, xử lí vấn đề/tình huống đó một cách có hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội.
- Phương pháp xử lí tình huống giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển cho

HS các năng lực: giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, tìm kiếm và xử lí thông tin.

### **b) Quy trình thực hiện**

- GV nêu tình huống và hướng dẫn HS nhận dạng, xác định tình huống:
  - + Tình huống xảy ra ở đâu?
  - + Tình huống xảy ra khi nào?
  - + Xảy ra với ai?
  - + Vấn đề cần giải quyết là gì?
- GV giao nhiệm vụ xử lí tình huống cho HS/nhóm HS và hướng dẫn các em các bước để xử lí tình huống:
  - + Thu thập thông tin có liên quan đến tình huống đặt ra;
  - + Liệt kê/phân đoán các cách giải quyết có thể có;
  - + Phân tích, đánh giá kết quả mỗi cách giải quyết;
  - + So sánh kết quả các cách giải quyết;
  - + Lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất.
- HS/các nhóm HS làm việc, thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Một số HS/đại diện nhóm HS trình bày kết quả.
- Thảo luận chung cả lớp:
  - + Em/nhóm em có đồng tình với cách giải quyết mà nhóm bạn đã trình bày không? Vì sao?
  - + Em/nhóm em có cách giải quyết khác không? Đó là cách giải quyết như thế nào? Vì sao em/nhóm em lại chọn cách giải quyết đó?
- GV tổng kết các ý kiến của HS và định hướng cho các em cách giải quyết phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

### **c) Ví dụ minh họa**

Khi dạy bài 11 – Trả lại của rơi, GV có thể tổ chức cho HS xử lí các tình huống sau:

+ Tình huống 1: Lan đến lớp sớm và nhặt được quyển truyện tranh của ai đó để quên trong ngăn bàn. Đây là quyển truyện tranh rất đẹp mà Lan đã thích từ lâu.

Theo em, Lan nên làm gì với quyển truyện nhặt được?

+ Tình huống 2: Trên đường đi học, Mai nhìn thấy một chiếc đồng hồ rơi ở trên đường.

Theo em, Mai nên làm gì?

- + Tình huống 3: Tan học về, Minh khoe nhất được tiền ở sân trường và rủ Tân đi mua kem ăn.

Theo em, Tân nên làm gì?

#### **d) Một số lưu ý**

- Các tình huống đưa ra để HS xử lí, giải quyết cần đáp ứng các yêu cầu sau:
  - + Phù hợp với chủ đề, bài học Đạo đức.
  - + Phù hợp với trình độ nhận thức của HS lớp 1 cả về độ khó và độ dài.
  - + Gắn gũi với cuộc sống thực của HS lớp 1.
  - + Được diễn tả bằng kênh chữ hoặc kênh hình, hoặc kết hợp cả hai kênh chữ và kênh hình.
  - + Tình huống phải chứa đựng những mâu thuẫn cần giải quyết, gợi ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết vấn đề.
- Có thể tổ chức cho các nhóm HS xử lí, giải quyết cùng một tình huống hoặc các tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.
- HS cần xác định rõ tình huống trước khi xử lí tình huống.
- Có thể sử dụng kĩ thuật động não để HS cả lớp liệt kê các phương án giải quyết có thể xảy ra, trước khi giao nhiệm vụ cho HS/nhóm HS xử lí, lựa chọn phương án giải quyết tối ưu.
- Cách giải quyết tối ưu đối với mỗi HS/nhóm HS có thể giống hoặc khác nhau, tùy thuộc vào hoàn cảnh, cảm xúc và giá trị của các em.

### **4. Phương pháp đóng vai**

#### **a) Bản chất**

- Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được.
- Phương pháp đóng vai thường gắn với phương pháp xử lí tình huống và có vai trò quan trọng trong việc phát triển cho HS các năng lực: giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo,...

#### **b) Quy trình thực hiện**

Có thể tiến hành đóng vai theo các bước sau:

- GV nêu chủ đề, chia nhóm và giao tình huống, nhiệm vụ đóng vai cho từng nhóm.

Mỗi tình huống có thể phân công một hoặc nhiều nhóm cùng đóng vai.

- GV cần quy định rõ thời gian chuẩn bị và thời gian đóng vai của mỗi nhóm.
- Các nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai. Trong khi HS thảo luận và chuẩn bị đóng vai, GV nên đi đến từng nhóm lắng nghe và gợi ý, giúp đỡ HS khi cần thiết.
- Các nhóm lên đóng vai.
- Thảo luận lớp: nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn; về ý nghĩa của các cách ứng xử.
- GV kết luận, định hướng cho HS về cách ứng xử tích cực trong tình huống đã cho.

### **c) Ví dụ minh họa**

Khi dạy bài 10 – Lời nói thật, có thể tổ chức cho HS đóng vai ứng xử trong các tình huống sau:

- + Tình huống 1: Chi sơ ý làm rách vớ của bạn ngồi bên cạnh. Nếu là Chi, em sẽ nói gì với bạn?
- + Tình huống 2: Mai quên lời mẹ dặn mang đồ sang cho bà. Nếu là Mai, em sẽ nói gì khi mẹ hỏi?

### **d) Một số lưu ý**

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với các chủ đề, bài học đạo đức, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS lớp 1 và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.
- Tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép.
- Tình huống phải có nhiều cách giải quyết.
- Tình huống cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp; không cho trước “kịch bản”, lời thoại.
- Phải dành thời gian phù hợp, đủ cho HS thảo luận xây dựng kịch bản và chuẩn bị đóng vai.
- Các vai diễn nên để HS xung phong hoặc tự phân công nhau đảm nhận.
- Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.
- Nên có hoá trang và sử dụng đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của tình huống đóng vai.

## **5. Phương pháp tổ chức trò chơi**

### **a) Bản chất**

Tổ chức trò chơi là phương pháp dạy học mà trong đó GV tổ chức cho HS tìm hiểu những vấn đề hay thể nghiệm những hành động, thái độ, việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

Lí luận và thực tiễn đã chứng minh tác dụng của phương pháp này trong dạy học môn Đạo đức. Cụ thể là qua trò chơi HS sẽ:

- Có cơ hội để thể nghiệm những thái độ, hành vi tích cực. Chính nhờ sự thể nghiệm này, sẽ hình thành được ở các em niềm tin vào những thái độ, hành vi tích cực, tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.
- Được rèn luyện kỹ năng ra quyết định, lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong các tình huống.
- Được hình thành năng lực quan sát, kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi.
- Được lĩnh hội các chuẩn mực đạo đức một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sinh động; không khô khan, nhàm chán; được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đồng thời giải trừ được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.
- Được tăng cường tương tác với các thầy cô giáo và với nhau trong quá trình học tập.

#### **b) Quy trình thực hiện**

- GV phổ biến để HS nắm được tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, thời gian, địa điểm chơi và một số yêu cầu cụ thể khác (nếu có).
- Tổ chức cho HS chơi thử (nếu cần thiết).
- Tổ chức cho HS tiến hành chơi thật.
- Sau khi trò chơi kết thúc, GV cùng HS tổng kết, đánh giá kết quả, xác định thứ hạng các đội chơi.
- Thảo luận về ý nghĩa của trò chơi, liên hệ trò chơi với nội dung bài học và mục tiêu đặt ra ban đầu.

#### **c) Ví dụ minh họa**

- Khi dạy bài 13 – Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Mé cung – Tìm đường đi an toàn” để rèn cho HS kỹ năng phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.
- Khi dạy bài 15 – Phòng tránh bị điện giật, có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “An toàn hay nguy hiểm?” để phát triển cho HS kỹ năng phân biệt giữa những hành vi an toàn khi sử dụng điện với những hành vi có nguy cơ bị điện giật.

#### **c) Một số lưu ý**

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài học, với đặc điểm và trình độ HS lớp 1, quỹ thời gian, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.

- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi và các yêu cầu cần thiết khác cho HS trước khi chơi.
- HS phải nắm được quy tắc chơi và phải tôn trọng luật chơi.
- Trong quá trình chơi, HS có thể ồn ào, làm ảnh hưởng đến các lớp khác. Do vậy, GV cần nêu rõ yêu cầu giữ trật tự với HS trước khi chơi hoặc tổ chức cho HS chơi ở ngoài sân trường, tránh xa khu vực các lớp khác đang học.
- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi và đánh giá sau khi chơi.
- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.
- Sau khi chơi, GV cần tổ chức cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi, liên hệ với nội dung bài học và mục tiêu đặt ra.

## **6. Phương pháp luyện tập**

### **a) Bản chất**

Trong dạy học môn Đạo đức, luyện tập là phương pháp GV tổ chức cho HS thực hành những hành vi, việc làm theo mẫu đã được xác lập.

Phương pháp luyện tập có khả năng phát triển cho HS kĩ năng tự chăm sóc và bảo vệ bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

### **b) Quy trình thực hiện**

- GV giới thiệu mẫu hành vi, quy tắc hành vi. GV cần vừa mô tả bằng lời, vừa làm mẫu hoặc sử dụng tranh ảnh, mô hình minh họa.
- GV mời 1 – 2 HS lên làm mẫu trước lớp.
- Tổ chức cho HS thực hành cá nhân hoặc theo cặp, theo nhóm. GV quan sát HS thực hành và hỗ trợ, uốn nắn các em khi cần thiết.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hành trước lớp.
- Hướng dẫn HS cả lớp cùng nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung.

### **c) Ví dụ minh họa**

- Tổ chức cho HS thực hành sắp xếp lại lớp học cho gọn gàng, ngăn nắp khi dạy bài 2 – Gọn gàng, ngăn nắp.
- Tổ chức cho HS thực hành sử dụng những lời nói, cử chỉ yêu thương khi dạy bài 7 – Yêu thương gia đình.
- Tổ chức cho HS thực hành sơ cứu vết thương chảy máu khi dạy bài 13 – Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.

#### **d) Một số lưu ý**

- Chỉ tổ chức cho HS luyện tập sau khi các em đã nắm vững mẫu hành vi và yêu cầu luyện tập.
- Mẫu hành vi cần được xác lập rõ ràng.
- Có thể tổ chức cho HS luyện tập theo cá nhân, theo cặp, theo nhóm, cả lớp tùy trường hợp cụ thể.
- Cần tổ chức cho HS trình bày kết quả luyện tập trong nhóm, trước lớp.
- Cần tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng về kết quả luyện tập của mỗi cá nhân, mỗi nhóm và cùng nhau rút kinh nghiệm chung.

### **IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1**

#### **1. Phương tiện dạy học Đạo đức là gì?**

- Phương tiện dạy học Đạo đức được hiểu là những công cụ vật chất có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải những thông tin về nội dung giáo dục và về sự điều khiển quá trình dạy học Đạo đức được GV hoặc (và) HS sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động, giúp cho quá trình nhận biết, khám phá, chiếm lĩnh, củng cố chuẩn mực đạo đức,... của HS thêm hiệu quả.
- Phương tiện dạy học Đạo đức rất đa dạng và phong phú, bao gồm nhiều loại hình: tranh, ảnh, băng hình, phim video về các hành vi, việc làm, về các tình huống đạo đức hoặc minh họa cho các câu chuyện đạo đức; các bảng viết, phiếu học tập, máy chiếu đa năng, máy tính, mô hình, vật mẫu,...
- Phương tiện dạy học Đạo đức có các chức năng chính sau:
  - + Chuyển tải kiến thức mới cho HS;
  - + Hình thành và rèn luyện kỹ năng, hành vi đạo đức cho HS;
  - + Tăng hứng thú học tập cho HS;
  - + Tổ chức điều khiển quá trình học tập;
  - + Hợp lí hoá công việc của thầy trò.

#### **2. Các loại phương tiện dạy học môn Đạo đức ở lớp 1**

Có nhiều cách phân loại phương tiện dạy học Đạo đức, dựa theo các tiêu chí phân loại khác nhau.

Dựa vào cách thức chế tạo hoặc chức năng, người ta thường chia phương tiện dạy học Đạo đức thành ba nhóm chủ yếu như sau:

##### **2.1. Các phương tiện in, vẽ**

###### **a) Các sách, tranh, ảnh,...**

- Sách giáo khoa (SGK), sách giáo viên (SGV), vở bài tập Đạo đức và các sách tham khảo cho GV và HS.



- Các loại tranh, ảnh minh họa truyện đạo đức, minh họa tình huống đạo đức, minh họa các hành vi, việc làm phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

### ***b) Các loại phiếu học tập, phiếu giao việc***

Tùy từng trường hợp cụ thể, phiếu học tập, phiếu giao việc có thể được sử dụng cho cá nhân hoặc nhóm HS; có thể được sử dụng trong các thời điểm khác nhau của quá trình dạy học, trong các hoạt động: khởi động, khám phá, luyện tập và vận dụng.

### **2.2. Các phương tiện là mẫu vật, mô hình**

Các loại mẫu vật, mô hình thường được sử dụng trong dạy học Đạo đức lớp 1 như:

- Các đồ dùng có sử dụng điện, các vật có thể gây bỏng, các vật sắc nhọn hoặc có thể làm trẻ bị thương chảy máu;
- Băng, gạc y tế, thuốc sát trùng, thuốc xịt vết bỏng,... để HS thực hành sơ cứu vết thương bị chảy máu;
- Đạo cụ để đóng vai, diễn tiểu phẩm có liên quan đến các bài Đạo đức.

### **2.3. Các phương tiện nghe nhìn**

Bao gồm phần mềm dạy học; phim đèn chiếu; băng đĩa, video clip minh họa truyện kể đạo đức, mô tả tình huống đạo đức và các cách hành động, ứng xử; bài giảng điện tử,...; máy tính (nối mạng Internet), máy chiếu projector, tivi, máy chiếu vật thể,...

Trong dạy học Đạo đức lớp 1, các phương tiện nghe nhìn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để GV và HS có thể khai thác, tìm kiếm thông tin; phát triển năng lực sáng tạo của HS và tạo hứng thú cho HS trong quá trình hoạt động.

### **3. Tự làm đồ dùng dạy học Đạo đức**

- Việc tự làm đồ dùng dạy học trong dạy học Đạo đức là rất cần thiết để:
  - + Gắn bài học Đạo đức với thực tiễn cuộc sống ở địa phương.
  - + Thể hiện sự sáng tạo, nhiệt tình của GV trong quá trình chuẩn bị dạy học Đạo đức cho HS.
  - + Bổ sung, làm phong phú thêm cho nguồn thiết bị dạy học, góc cộng đồng, góc học tập, thư viện,... phục vụ kịp thời nhu cầu dạy học Đạo đức ở lớp học, nhà trường.

### **3.1. Nguyên tắc thiết kế đồ dùng thiết bị dạy học tự làm**

- Phù hợp với đặc điểm và nguyên tắc dạy học môn học, chú trọng đến tính mục đích, góp phần giải quyết nhiệm vụ học tập của HS chứ không chỉ đơn thuần là minh họa cho bài học.
- Phải đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính tiện lợi, tính thẩm mỹ.
- Đảm bảo phù hợp với sự phát triển nhận thức, trí tuệ của HS.
- Phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học Đạo đức trong trường học, có thể huy động HS, phụ huynh học sinh và cộng đồng cùng tham gia công việc sưu tầm, thiết kế đồ dùng, thiết bị tổ chức hoạt động. Ví dụ: sưu tầm sách báo, tranh ảnh, vật liệu mẫu, lịch, hiện vật,...
- Việc tự làm đồ dùng, thiết bị phục vụ dạy học Đạo đức cần được tiến hành một cách có kế hoạch, có nội dung cụ thể cho từng học kì, từng năm học.

### **3.2. Quy trình thiết kế thiết bị, đồ dùng dạy học**

- Phân tích nội dung chủ đề hoạt động: mục tiêu, yêu cầu cần đạt.
- Xây dựng kế hoạch bài học: phân tích tiến trình tổ chức, phương pháp dự kiến, xác định hoạt động nào cần phương tiện gì, điều kiện của lớp học có đảm bảo sử dụng được phương tiện hay không,...
- Chế tạo thiết bị, đồ dùng.
- Sử dụng thử nghiệm đảm bảo thiết bị, đồ dùng vận hành tốt, đạt được mục đích sử dụng. Ghi chép lại hướng dẫn sử dụng.

## **V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1**

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học môn Đạo đức cho HS. Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo tinh thần đổi mới hướng tới mục đích chủ yếu là đánh giá những năng lực mà môn học có nhiệm vụ phát triển cho HS sau mỗi giai đoạn học tập. Khi chuyển từ đánh giá theo chuẩn kiến thức, kĩ năng sang đánh giá theo năng lực, GV cần nhận ra được khả năng tiềm ẩn của HS, không chỉ đánh giá cái mà HS “biết” mà cần đánh giá những gì HS “làm”; quan tâm nhiều hơn đến sự tiến bộ và mức độ năng lực của mỗi cá nhân được bộc lộ trong quá trình học tập, qua đó có sự điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực lấy kết quả đầu ra và các phương diện biểu hiện năng lực của HS làm căn cứ, chú ý đến các nội dung đánh giá mang tính tổng hợp, gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn.

Như vậy, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực cần được thực hiện rộng rãi, đa chiều, được thiết kế theo nhu cầu phát triển và mức độ của HS. Để phát triển năng lực HS, việc đánh giá không chỉ đánh giá kết quả đầu ra mà còn tập trung vào đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức theo định hướng phát triển năng lực HS nhằm mục tiêu:

- Đánh giá mức độ phát triển năng lực của HS dựa theo chuẩn đầu ra của Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và theo chuẩn đầu ra của Chương trình môn học (ở những nội dung được tích hợp năng lực đó);
- Xác định vùng phát triển hiện tại của HS để thiết lập kế hoạch can thiệp sư phạm trong quá trình giảng dạy trên lớp nhằm hỗ trợ HS có thể chuyển sang vùng phát triển gần trên cơ sở đường phát triển năng lực;
- Báo cáo cho cha mẹ và các bên liên quan ở các cấp về thành tích, sự tiến bộ về khả năng của HS; xây dựng hồ sơ học tập về các kỹ năng của HS trong suốt quá trình học tập ở trường phổ thông;
- Cung cấp thông tin cho việc đánh giá, xem xét lại sự phù hợp của chuẩn đầu ra của Chương trình môn Đạo đức cũng như chất lượng của nội dung, phương pháp giảng dạy môn Đạo đức được sử dụng trong lớp học.

Việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 1 phải kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá định kì.

Hình thức đánh giá quá trình là nhận xét. Các nhận xét phải dựa trên các bằng chứng xác thực từ kết quả kiểm tra miệng; kết quả quan sát HS tham gia hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn; nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành, ứng dụng và quan trọng nhất là quan sát cách HS giao tiếp, ứng xử, giải quyết các tình huống có vấn đề về đạo đức, pháp luật trong cuộc sống thực tiễn.

Để đánh giá quá trình học tập môn Đạo đức của HS, cần sử dụng một số phương pháp đánh giá như: quan sát, nghiên cứu hồ sơ học tập, tự đánh giá,...

## **1. Phương pháp đánh giá bằng quan sát**

### **a) Khái niệm**

Đánh giá bằng quan sát được tiến hành khi GV sử dụng thị giác phối hợp với các giác quan khác, xem xét quá trình học tập của HS một cách có ý thức, có mục đích, có kế hoạch để thu thập thông tin và đưa ra những kết luận trên cơ sở phân tích những thông tin ấy. Đây là một trong những phương pháp phổ biến của quá trình đánh giá.

## **b) Quy trình thực hiện đánh giá quan sát**

### **Bước 1: Chuẩn bị**

Cần xác định rõ:

– **Mục đích quan sát:**

+ Muốn cung cấp thông tin định tính để bổ sung cho các thông tin định lượng trong điều tra, thu thập minh chứng để đánh giá các tiêu chí.

+ Muốn biết năng lực dạy học của GV.

+ Muốn biết hiệu quả hoạt động dạy học của các trang thiết bị dạy học phục vụ mục tiêu đào tạo.

– **Đối tượng quan sát:** HS, quá trình học tập của HS. Sự tương tác giữa HS với HS, HS với GV, nhóm HS, trường học, môi trường, văn hoá,...

– **Nội dung quan sát:** kiến thức, kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành, các thao tác, hành vi, động cơ, thái độ, hứng thú học tập môn học của HS,...

– **Cách thức quan sát:**

+ Quan sát công khai hoặc không công khai.

+ Quan sát trực tiếp: Quan sát và ghi chép hành vi của HS ngay tại bối cảnh và thời gian thực tế diễn ra.

+ Quan sát gián tiếp: Không quan sát trực tiếp hành vi mà đi thu thập các dấu vết của hành vi còn sót lại.

+ Quan sát có cấu trúc/hệ thống: Quan sát có hệ thống hành vi của HS (có kế hoạch rõ ràng và cụ thể về lựa chọn, quan sát, ghi chép và mã hoá hành vi), đóng vai trò quan trọng và đem lại nhiều thông tin trong quá trình quan sát. Quan sát có cấu trúc/hệ thống là loại quan sát trực tiếp, công khai hoặc không công khai.

– **Địa điểm quan sát:** trong lớp học, ngoài lớp học, ngoài cộng đồng.

– **Thời gian quan sát:** quan sát thời điểm hay quan sát trường diễn.

– **Lưu giữ kết quả quan sát:** Chuẩn bị bộ công cụ quan sát (sổ ghi chép hoặc phiếu quan sát, thang đánh giá, phương tiện kỹ thuật,...).

**Bước 2. Quan sát, ghi biên bản** (quan sát những gì, cách thức quan sát; ghi chép những gì, ghi như thế nào;...)

**Bước 3. Đánh giá** (cách thức phân tích thông tin, nhận xét kết quả, ra quyết định,...)

Việc sử dụng nhiều cách thức thu thập dữ liệu (phỏng vấn, quan sát, tài liệu,...), đối chiếu so sánh các thông tin thu thập từ các nguồn khác nhau là rất quan trọng trong việc nâng cao độ tin cậy của các kết quả tìm được trong quá trình đánh giá.

### **c) Một số công cụ đánh giá bằng quan sát**

Để việc quan sát được thực hiện một cách có hệ thống, người ta thường dùng các công cụ khác nhau để ghi nhận kết quả quan sát được như:

- Nhật kí GV;
- Bảng kiểm;
- Thang xếp hạng;
- Thang đánh giá 4 mức;
- ...

## **2. Phương pháp đánh giá bằng hồ sơ học tập**

### **a) Khái niệm**

Hồ sơ học tập của HS là một bộ sưu tập có mục đích và có tổ chức những công việc của HS, được tích lũy trong suốt một thời gian và thể hiện sự nỗ lực, tiến trình của HS và những gì các em đạt được.

GV có thể sử dụng hình thức này để đánh giá sự phát triển về mặt năng lực của HS cũng như toàn bộ quá trình học tập của các em bằng những công việc các em đã hoàn thành và sản phẩm đầu ra cuối cùng.

### **b) Các tiêu chí cho việc đánh giá hồ sơ học tập**

Cũng như các phương pháp đánh giá khác, hồ sơ học tập của HS cũng cần được xác lập những tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá. Tổ chức giáo dục Intel đề xuất khi thiết lập các tiêu chí cho việc đánh giá hồ sơ học tập, GV nên thảo luận với HS các vấn đề sau:

- Liệu rằng hồ sơ của em có thể hiện sự trưởng thành hoặc sự thay đổi nào trong suốt thời gian học tập và có chứng minh được em đã tiến bộ hay không?
- Hồ sơ học tập của em có bao gồm toàn bộ những gì em đã làm và đã hoàn thành hay không?
- Hồ sơ học tập của em có bao gồm những phản ánh có suy nghĩ về thành tích đạt được và quá trình học tập không?
- Hồ sơ học tập của em có bao gồm mục tiêu cho việc học sắp tới không?
- Hồ sơ học tập của em có lượng thông tin thích đáng không?
- Hồ sơ học tập của em có thể hiện chất lượng các công việc đa dạng em đã làm không?

– Hồ sơ học tập của em có bao gồm sự đa dạng, thích hợp trong mỗi loại thành phần của hồ sơ không?

Từ các tiêu chí trên, có thể nhận thấy nếu đánh giá một năng lực nào đó của HS dựa trên một bộ hồ sơ học tập cụ thể của các em thì sẽ mang lại những lợi ích sau:

– GV có thể nhìn thấy được cả quá trình phấn đấu trưởng thành của HS, sự hoàn thiện năng lực của các em được thể hiện cụ thể qua sản phẩm của từng giai đoạn.

– GV có thể thu thập được phản hồi của HS từ những lời tự đánh giá của các em về công việc của mình.

– Hồ sơ học tập có thể giúp GV đánh giá được năng lực tư duy bậc cao của HS, tính sáng tạo, khả năng làm việc độc lập,... của các em.

### **3. Phương pháp tự đánh giá**

#### **a) Khái niệm**

Tự đánh giá là việc HS đánh giá chất lượng công việc học tập của mình trên cơ sở các bằng chứng và tiêu chí rõ ràng với mục đích học tập tốt hơn trong tương lai.

Với tư cách là một bộ phận của quá trình đánh giá, tự đánh giá phần lớn thuộc loại đánh giá hình thành. Tuy nhiên, đôi khi nó cũng có thể mang tính chất chẩn đoán hoặc tổng kết.

Với tư cách là một hoạt động học tập, tự đánh giá là một hoạt động tự phản ánh về quá trình học của bản thân HS về những vấn đề như: HS đã học được những gì, HS đã học như thế nào và HS cần làm những gì để học tốt hơn,...

#### **b) Sự cần thiết của việc tự đánh giá**

Hoạt động tự đánh giá rất cần thiết đối với quá trình dạy học, vì:

– Tự đánh giá giúp cho quá trình học tập trở nên rõ ràng, đơn giản hơn đối với HS, giúp HS luyện lập đánh giá và việc đánh giá này rất có lợi cho quá trình học tập của họ.

– Tự đánh giá giúp cho GV và HS đánh giá được mức độ năng lực nhận thức của HS. Rèn luyện tự đánh giá thậm chí ở dạng đơn giản nhất, chẳng hạn bằng những câu hỏi như “Chúng ta đã học được những gì?” cũng có tác dụng khuyến khích HS nhìn thấy rõ hơn mục tiêu học tập.

- Đẩy mạnh tính hướng đích, tạo điều kiện để HS đạt được mục tiêu học tập.
- Quá trình học tập được mở rộng thông qua việc sử dụng phương pháp tự đánh giá, kỹ thuật đánh giá trong việc đánh giá quá trình và kết quả học tập của mình. HS có thêm kinh nghiệm trong lĩnh vực đánh giá.
- Bằng việc thực hành tự đánh giá, HS tham gia đánh giá chính bản thân các em và chia sẻ gánh nặng đánh giá đối với GV.
- Với việc thành công trong đánh giá bản thân, HS sẽ khẳng định ảnh hưởng tích cực của tự đánh giá đối với quá trình học tập của mình. Nói cách khác, tự đánh giá là phương tiện để HS có trách nhiệm hơn đối với việc học tập của chính mình.

Như vậy, việc HS tự đánh giá không những góp phần đạt được mục tiêu đánh giá mà còn có ý nghĩa giáo dục rất lớn. Việc làm này có tác dụng bồi dưỡng cho HS ý thức trách nhiệm, tinh thần tự phê bình, khả năng tự đánh giá, tính độc lập, lòng tự tin và tính sáng tạo.

Việc HS tự đánh giá có thể diễn ra khi các em phải làm một bài tập, trình diễn một hoạt động trước lớp, tạo một sản phẩm học tập. Điều này có thể được thực hiện ngay từ lớp 1 và được sử dụng ngày càng rộng rãi ở những lớp trên.

GV có thể trao cho HS bảng kiểm, thang xếp hạng, đáp án biểu điểm để các em tự đánh giá kết quả thực hiện một số bài tập, hoạt động. Trong một số trường hợp, nên để HS bàn bạc với nhau tự xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, chẳng hạn đánh giá kết quả hoạt động đóng vai, đánh giá buổi trưng bày kết quả hoạt động sưu tầm, tìm hiểu,...

Trong quá trình tự đánh giá, HS cần tự trả lời các câu hỏi:

- Mục tiêu học tập của tôi là gì?
- Điểm mạnh, điểm yếu của tôi là gì?
- Liệu cách tôi đang học có phải là cách tốt nhất đối với tôi không?
- Tôi có thể hiểu và nhớ được những gì?
- Tôi phải tập trung ôn tập về vấn đề gì?
- Tôi đang học như thế nào?
- Tôi đang thực sự quan tâm đến vấn đề gì?
- Làm thế nào để tôi biết việc học của mình là tốt?
- Tôi cần phải làm gì để cải thiện kết quả học tập của mình?
- ...

### **c) Một số biện pháp thực hiện phương pháp tự đánh giá**

- Chia sẻ các mục tiêu học tập của bài học với HS.
- Lập kế hoạch và khuyến khích phản ánh về việc học đã xảy ra và xảy ra như thế nào.
- Khuyến khích HS ước định công việc của chính các em.
- Cố gắng tạo ra bầu không khí thuận lợi bên trong lớp học sao cho việc mắc lỗi được nhìn nhận như là cách thức cải thiện việc học, mà không phải là ghi nhận sự thất bại của cá nhân.
- Lồng ghép các mục tiêu học tập vào các cuộc thảo luận với HS.
- Hỗ trợ HS nhận thức được các bước tiếp theo của các em và chia sẻ các yêu cầu môn học mà HS cần đạt.
- Có những hỗ trợ, động viên cần thiết và kịp thời giúp HS cải thiện việc học của mình.

### **d) Một số công cụ tự đánh giá**

- Tự đánh giá bằng cách bỏ chiếc lá/cánh hoa/hình bông hoa/hình ngôi sao/viên sỏi nhỏ,... vào Giỏ việc tốt/Giỏ yêu thương khi mỗi ngày làm được một việc tốt.
- Tự đánh giá bằng cách đánh dấu (+) hoặc vẽ khuôn mặt cười/bông hoa/ngôi sao,... vào ô tương ứng khi thực hiện được một hành vi tích cực trong ngày/trong tuần.

Do đặc thù của môn Đạo đức lớp 1, việc đánh giá kết quả học tập môn học này của HS cần được thực hiện theo một số định hướng sau:

- **Đánh giá cả về nhận thức và hành vi của HS**

Mục đích cuối cùng của môn Đạo đức là hình thành và phát triển các hành vi đạo đức cho HS. Do vậy, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 1 cần đánh giá cả về nhận thức và về hành vi thực hiện bài học đạo đức của HS trong cuộc sống hằng ngày ở nhà trường, gia đình và cộng đồng, trong đó đặc biệt coi trọng việc đánh giá hành vi của HS.

- **Đánh giá bằng hình thức nhận xét**



Khác với một số môn học như Toán, Tiếng Việt, việc đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của HS lớp 1 cần được thực hiện dưới hình thức nhận xét, không cho điểm.

- *Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì*

Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì vào cuối học kì I và cuối năm học. Đánh giá môn Đạo đức cần vì sự tiến bộ của HS, coi trọng kết quả HS đạt được vào cuối mỗi giai đoạn học tập, tính đến thời điểm đánh giá.

- *Phương thức đánh giá*

Đánh giá môn Đạo đức phải kết hợp giữa đánh giá của giáo viên chủ nhiệm với tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của các GV dạy môn chuyên biệt (Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất) và phụ huynh học sinh. Trong đó, đánh giá của giáo viên chủ nhiệm là quan trọng nhất.

- *Việc đánh giá thường xuyên cần được thực hiện thông qua:*

- Quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học.
- Quan sát, đánh giá các sản phẩm học tập (vật chất và phi vật chất) của HS.
- Quan sát HS tham gia các hoạt động tập thể và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

- *Một số công cụ đánh giá kết quả học tập của HS lớp 1:*

- Phiếu quan sát của GV.
- Phiếu nhận xét của phụ huynh học sinh và các GV bộ môn.
- Phiếu đánh giá của nhóm HS.
- Phiếu tự đánh giá của HS.
- Giỏ việc tốt của HS.

– ...

## PHẦN THỨ HAI

### HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

## CHỦ ĐỀ: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

### BÀI 1 EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK Đạo đức 1.
- Băng đĩa CD có bài hát “Đi học” – Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính.
- Một bản nội quy nhà trường.
- Hộp mực các màu xanh, đỏ, vàng, cam, tím,... để HS thể hiện cam kết của bản thân trên bản nội quy.

#### III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### Khởi động

- HS hát tập thể bài hát “Đi học” – Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính. Có thể vừa xem băng đĩa hình vừa hát; có thể vừa hát vừa làm động tác phụ họa.
- Thảo luận lớp:
  - + Bạn nhỏ trong bài hát cảm thấy như thế nào khi đi học?
  - + Vì sao bạn lại vui vẻ khi đi học?
- GV giới thiệu bài mới.

##### Khám phá

##### Hoạt động 1: Tìm hiểu nội quy nhà trường

**Mục tiêu:** HS nêu được các yêu cầu trong nội quy nhà trường, ý nghĩa của việc thực hiện đúng nội quy và cách thực hiện nội quy.

### **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh nhỏ trong “Cây nội quy” ở đầu trang 4, SGK *Đạo đức 1* và trả lời câu hỏi: Nội quy trường, lớp quy định HS cần thực hiện những gì?
- Một số HS nêu ý kiến cá nhân.
- GV giới thiệu với HS về những điều cụ thể ghi trong nội quy nhà trường.
- GV tiếp tục đặt câu hỏi: Thực hiện nội quy giúp ích gì cho em và các bạn trong học tập, trong các hoạt động khác ở trường, lớp?
- HS nêu ý kiến.
- GV kết luận: Việc thực hiện nội quy giúp cho HS học tập, sinh hoạt được thuận lợi, giúp các em mau tiến bộ.

### **Lưu ý:**

- Nội quy các trường có thể khác nhau, nên GV cần dựa vào bản nội quy của trường mình để giới thiệu, giải thích cho HS.
- Đây là bài đầu tiên của lớp 1 nên phần lớn HS trong lớp chưa biết đọc. Do vậy, sau khi một vài HS trả lời câu hỏi, GV nên chỉ vào bản nội quy nhà trường và giới thiệu nội dung các quy định cho HS nắm được.

### **Hoạt động 2: Nhận xét hành vi**

#### **Mục tiêu:**

- HS nhận diện được các biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Biết trách nhiệm phải nhắc nhở khi bạn chưa thực hiện đúng nội quy.
- HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.

#### **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu nội dung các tranh trong SGK *Đạo đức 1*, trang 4, 5.
- GV cùng HS làm rõ nội dung từng tranh, từ tranh 1 đến tranh 8.

Tranh 1: Bạn gái đi học muộn.

Tranh 2: Các bạn phát biểu ý kiến trong giờ học.

Tranh 3: Bạn bỏ rác vào thùng rác.

Tranh 4: Bạn lễ phép chào cô giáo.

Tranh 5: Bạn vẽ bản ra bàn.

Tranh 6: Bạn nam quan tâm, giúp đỡ bạn nữ khi bị ngã.

Tranh 7: Bạn nam xé vở gấp máy bay.

Tranh 8: Bạn nam trêu chọc làm bạn nữ bị đau.

– GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi:

- 1) Bạn nào thực hiện đúng nội quy?
- 2) Bạn nào chưa thực hiện đúng nội quy?
- 3) Em sẽ làm gì khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy?

– HS làm việc theo nhóm đôi.

– GV mời một số nhóm trình bày ý kiến.

– GV kết luận:

+ Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 thực hiện đúng nội quy.

+ Các bạn trong tranh 1, 5, 7, 8 chưa thực hiện đúng nội quy.

+ Em nên nhắc nhở khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy.

**Lưu ý:**

– Để tiết kiệm thời gian, GV có thể giao cho mỗi nhóm chỉ thảo luận về 2 hoặc 4 tranh, thay vì thảo luận cả 8 tranh.

– Khi các nhóm trình bày kết quả, GV cần yêu cầu HS giải thích rõ lí do vì sao các em lại đánh giá là bạn thực hiện/chưa thực hiện đúng nội quy.

– GV cũng có thể cho HS nhận xét về hành vi của các bạn trong từng tranh ngay sau khi đã tìm hiểu về nội dung của tranh đó.

## Luyện tập

### Hoạt động 1: Xử lí tình huống

**Mục tiêu:**

- HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp với nội quy.
- HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS xem tranh ở trang 5, SGK Đạo đức 1 và nêu tình huống xảy ra trong tranh.

– Một số HS nêu tình huống.

– GV giới thiệu rõ nội dung hai tình huống và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống.

– HS làm việc theo cặp.

- Với mỗi tình huống, GV mời một vài cặp HS nêu các cách ứng xử và lí do vì sao các em lại chọn cách ứng xử đó.
- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:
  - + Tình huống 1: Em nên nhắc nhở bạn phải giữ trật tự, không nên đùa nghịch trong giờ học.
  - + Tình huống 2: Nếu là Lan, em nên bỏ giấy gói bánh vào thùng rác để giữ vệ sinh chung.

## **Hoạt động 2: Tự liên hệ**

**Mục tiêu:** HS tự đánh giá được việc thực hiện nội quy của bản thân sau một tuần đi học.

### **Cách tiến hành:**

- GV nêu yêu cầu tự liên hệ:
  - 1) Em đã thực hiện những điều nào trong nội quy?
  - 2) Những điều nào em chưa thực hiện?
  - 3) Em sẽ làm gì để thực hiện đúng nội quy?
- HS suy nghĩ, tự đánh giá.
- HS chia sẻ tự đánh giá với bạn ngồi bên cạnh.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết, khen ngợi những HS đã thực hiện nội quy và nhắc nhở các bạn khác trong lớp học tập theo các bạn đó.

### **Lưu ý:**

Hoạt động này có thể thực hiện dưới hình thức trò chơi “Phóng viên”: Một vài HS trong lớp sẽ thay nhau đóng vai phóng viên báo *Nhi Đồng* hoặc phóng viên báo, đài truyền hình địa phương để phỏng vấn các bạn trong lớp về việc thực hiện nội quy trường, lớp.

## **Hoạt động 3: Cam kết thực hiện Nội quy**

**Mục tiêu:** HS thể hiện được cam kết thực hiện Nội quy lớp học mà các em đã xây dựng.

### **Cách tiến hành:**

- GV treo bản Nội quy lên trên bảng và hỏi: Đây là bản Nội quy của trường, lớp mình mà chúng ta đã vừa tìm hiểu. Thực hiện bản Nội quy sẽ mang lại lợi ích cho chính bản thân các em. Vậy chúng ta có quyết tâm thực hiện bản Nội quy

- này không? Chúng ta có thể thể hiện quyết tâm thực hiện nội quy bằng cách nào?
- GV hướng dẫn HS cách thể hiện cam kết thực hiện nội quy.
- HS lần lượt đi lên phía trên lớp học và ấn hình bàn tay hoặc ngón tay có mực màu của mình lên xung quanh bản Nội quy.
- GV khen ngợi cả lớp và chúc cả lớp luôn giữ đúng cam kết thực hiện nội quy.

**Lưu ý:**

Có nhiều cách để HS thể hiện cam kết thực hiện nội quy (ví dụ: vẽ một biểu tượng bất kì mà các em thích như khuôn mặt cười, hình ngôi sao, hình chiếc lá, hình bông hoa,... lên xung quanh bản Nội quy). GV cần căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của HS để lựa chọn cách cam kết phù hợp.

### Vận dụng

**Vận dụng trong giờ học:** GV tổ chức cho HS:

- 1) Cùng bạn tập xếp hàng khi ra, vào lớp.
- 2) Cùng bạn tập chào khi thầy cô giáo ra, vào lớp.

**Vận dụng sau giờ học:** GV hướng dẫn HS:

- 1) Hằng ngày nhớ thực hiện nội quy nhà trường, lớp học.
- 2) Nhắc nhở khi thấy bạn em chưa thực hiện nội quy.
- 3) Thả hình chiếc lá/bông hoa/viên sỏi vào “Giờ việc tốt” mỗi ngày em thực hiện đúng nội quy. Cuối mỗi tuần sẽ chia sẻ với thầy cô giáo và các bạn trong nhóm về số lá/hoa/sỏi mình đã có trong “Giờ việc tốt”.

**Lưu ý:** Để giám sát và động viên HS thực hiện nội quy, trong tuần thỉnh thoảng GV nên quan tâm hỏi một vài HS về số bông hoa/chiếc lá trong “Giờ việc tốt” của mỗi em.

### Tổng kết bài học

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?
- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Nội quy trường, lớp học là những quy định để giúp học sinh tiến bộ. Em cần thực hiện đúng nội quy và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.
- GV cho HS cùng đọc theo GV lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1*, trang 6.
- GV yêu cầu 2 – 3 HS nhắc lại lời khuyên.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

# CHỦ ĐỀ: SINH HOẠT NỀN NẾP

## BÀI 2 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.
- Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt.
- Thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK Đạo đức 1.
- Tranh có hình đồ vật di chuyển được để thực hiện Hoạt động 2 của phần Luyện tập (nếu có điều kiện).
- Một bộ quần, áo/1 HS cho phần Vận dụng trong giờ học.

### III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### Khởi động

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hai tranh trong SGK Đạo đức 1, trang 7 và cho biết: Em thích căn phòng trong tranh nào hơn? Vì sao?
- HS chia sẻ cảm xúc và lí do thích hay không thích căn phòng.
- GV chia sẻ: Thầy/cô thích căn phòng thứ hai vì rất gọn gàng, sạch sẽ.
- GV giới thiệu bài học mới.

#### Khám phá

#### Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh”

##### Mục tiêu:

- HS trình bày được nội dung câu chuyện.
- HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo.

##### Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát và mô tả việc làm của bạn Minh trong từng tranh.

- HS làm việc theo nhóm và kể chuyện theo từng tranh.
- GV kể lại nội dung câu chuyện theo tranh: Buổi sáng, chuông đồng hồ reo vang báo đã đến giờ dậy chuẩn bị đi học. Minh vẫn cố nằm ngủ thêm lát nữa. Đến khi tỉnh giấc, Minh hốt hoảng vì thấy đã sắp muộn giờ học. Minh vội vàng lục tung tủ tìm quần áo đồng phục, nhưng phải rất lâu mới tìm ra được. Rồi cậu ngó xuống gầm giường để tìm cặp sách, bới tung các ngăn tủ để tìm hộp bút. Cuối cùng, Minh cũng chuẩn bị đủ sách, vở, đồ dùng để đi học. Nhưng khi đến lớp, Minh đã bị muộn giờ. Các bạn đã ngồi trong lớp lắng nghe cô giảng bài.

**Lưu ý:** Khi kể lại câu chuyện GV cố gắng sử dụng các câu từ, cách diễn đạt ngây thơ, trong sáng của HS để chia sẻ.

## **Hoạt động 2: Thảo luận**

### **Mục tiêu:**

- HS biết được ý nghĩa của việc sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.
- HS được phát triển năng lực giao tiếp và tư duy phê phán.

### **Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ HS trả lời những câu hỏi sau khi kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh”.

1) Vì sao bạn Minh đi học muộn?

2) Sống gọn gàng, ngăn nắp có ích lợi gì?

- HS thảo luận theo nhóm.
- Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.
- GV kết luận: Sống gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian, nhanh chóng tìm được đồ dùng khi cần sử dụng, giữ gìn đồ dùng thêm bền đẹp.

**Lưu ý:** GV có thể yêu cầu HS bổ sung những tác hại của việc sống không gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.

## **Hoạt động 3: Tìm hiểu biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp**

**Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.

### **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh SGK Đạo đức 1, trang 9 và trả lời câu hỏi sau:



- 1) Bạn trong tranh đang làm gì?
- 2) Việc làm đó thể hiện điều gì?
- 3) Em còn biết những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp nào khác?
  - HS làm việc theo nhóm đôi.
  - Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe và trao đổi ý kiến.
  - GV nêu các biểu hiện gọn gàng, ngăn nắp sau khi HS thảo luận từng tranh:
    - Tranh 1: Treo quần áo lên giá, lên mắc áo.
    - Tranh 2: Xếp sách vào giá sách ở thư viện sau khi đọc.
    - Tranh 3: Xếp giày dép vào chỗ quy định.
    - Tranh 4: Xếp gọn đồ chơi vào chỗ quy định (tủ, hộp).
    - Tranh 5: Treo hoặc cất chổi vào chỗ quy định.
    - Tranh 6: Sắp xếp sách vở sau khi học trong góc học tập ở nhà.
- GV kết luận: Những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt là để đồ dùng vào đúng chỗ sau khi dùng; xếp sách, đồ dùng học tập vào cặp sách, giá sách, góc học tập; quần áo sạch gấp và để vào tủ; quần áo bẩn cho vào chậu/túi để giặt; quần áo đang dùng treo lên mắc áo; giày dép xếp vào chỗ quy định; mũ nón treo lên giá.

## Luyện tập

### Hoạt động 1: Nhận xét hành vi

#### **Mục tiêu:**

- HS biết phân biệt hành vi gọn gàng, ngăn nắp và chưa gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.
- HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.

#### **Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và nhận xét hành vi theo những câu hỏi sau:

- 1) Bạn nào sống gọn gàng, ngăn nắp?
- 2) Bạn nào chưa gọn gàng, ngăn nắp? Vì sao?
- 3) Nếu em là bạn trong tranh, em sẽ làm gì?

- GV nêu nội dung các bức tranh:

Tranh 1: Vân đang tưới cây. Khi nghe bạn gọi đi chơi, Vân vứt luôn bình tưới xuống đường đi và ra ngõ chơi cùng các bạn.

Tranh 2: Trong giờ học, Trà gạt giấy vụn xuống sàn lớp học.

Tranh 3: Tùng xếp gọn đồ chơi vào hộp trước khi đứng dậy vào ăn cơm cùng bố mẹ.

Tranh 4: Ngọc sắp xếp sách vở gọn gàng, ngăn nắp.

– HS thảo luận theo nhóm.

– Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

– GV kết luận:

+ Tình huống 1: Việc vứt bình tưới trên đường, làm đường đi bị vướng và ướt, bình tưới dễ bị hỏng. Đó là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Vân nên cất bình tưới vào chỗ quy định trước khi đi chơi.

+ Tình huống 2: Việc gạt giấy xuống sàn làm lớp bẩn, mất vệ sinh, chưa thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Đó là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Trà nên nhặt giấy vụn và thả vào thùng rác của trường/lớp.

+ Tình huống 3: Xếp gọn đồ chơi trước khi ăn vừa bảo vệ đồ chơi, vừa không làm vướng đường đi trong phòng, phòng trở nên gọn gàng. Việc làm của Tùng đáng khen.

+ Tình huống 4: Sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập trên bàn học giúp Ngọc học tốt, giữ gìn sách vở không thất lạc. Đó là việc em nên làm hằng ngày.

Vì vậy trong học tập và sinh hoạt, em cần gọn gàng, ngăn nắp. Việc gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian khi tìm đồ dùng, không làm phiền đến người khác, giữ đồ dùng thêm bền đẹp.

## **Hoạt động 2: Hướng dẫn dọn phòng**

### **Mục tiêu:**

- HS biết cách sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.
- HS được phát triển năng lực hợp tác với bạn.

### **Cách tiến hành:**

– GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và tìm cách sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, hợp lí.

– GV có thể hỏi gợi ý:

- 1) Quần áo sạch nên xếp ở đâu?
- 2) Quần áo bẩn nên để ở đâu?
- 3) Giày dép nên để ở đâu?
- 4) Đồ chơi nên xếp ở đâu?
- 5) Sách vở nên xếp ở đâu?

– Các nhóm HS cùng nhau thảo luận và sắp xếp lại căn phòng.

- Một số nhóm trình bày cách sắp xếp căn phòng. Các nhóm khác nhận xét kết quả sắp xếp căn phòng.
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi sắp xếp căn phòng gọn gàng, ngăn nắp.

**Lưu ý:** GV cho các nhóm thực hành trước lớp nếu có hình động trong tranh. GV có thể tổ chức triển lãm mô hình các phòng sau khi sắp xếp và lựa chọn căn phòng gọn gàng, ngăn nắp nhất và được yêu thích nhất. GV có thể giao cho mỗi nhóm HS một căn phòng với đồ vật khác.

### **Hoạt động 3: Tự liên hệ**

#### **Mục tiêu:**

- HS biết đánh giá việc thực hiện các hành vi gọn gàng, ngăn nắp của bản thân và có ý thức điều chỉnh hành vi sống gọn gàng, ngăn nắp.
- HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.

#### **Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:
  - 1) Bạn đã làm được những việc gì để nơi ở gọn gàng, ngăn nắp?
  - 2) Bạn đã làm được những việc gì để nơi học gọn gàng, ngăn nắp?
  - 3) Bạn cảm thấy như thế nào khi sắp xếp nơi ở, nơi học gọn gàng, ngăn nắp?
- HS làm việc theo nhóm đôi.
- Một số nhóm HS chia sẻ trước lớp.
- GV khen những HS đã luôn gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt và nhắc nhở cả lớp cùng thực hiện.

### **Vận dụng**

#### **Vận dụng trong giờ học:**

- Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập trên bàn học, trong cặp sách.
- Thực hành cùng bạn sắp xếp đồ dùng trong tủ của lớp.
- Thực hành gấp trang phục: GV hướng dẫn các cách gấp quần áo: áo phông, áo khoác, quần, tất. HS thực hành theo từng thao tác.

**Lưu ý:** GV có thể mời HS đã biết gấp quần áo hướng dẫn cách gấp cho các bạn trong lớp.

#### **Vận dụng sau giờ học:**

- GV hướng dẫn, nhắc nhở và giám sát HS thực hiện gọn gàng, ngăn nắp (tự gấp trang phục của mình, sắp xếp đồ dùng cá nhân vào đúng chỗ sau khi sử dụng).
- GV phân công HS giám sát việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở lớp theo chế độ trực tuần luân phiên. GV phân công HS quản lí các khu vực cụ thể với

các tiêu chí theo dõi rõ ràng (tủ HS, bình và cốc uống nước, bàn GV,...). Ví dụ tủ lớp: đồ được xếp gọn, cửa tủ luôn khép kín. HS có nhiệm vụ theo dõi và nhắc các bạn làm sai, báo cáo kết quả giám sát tuần trong giờ sinh hoạt lớp. Sau một tháng, khi HS đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp, giảm số lượng bạn giám sát dần cho đến khi chỉ còn một bạn phụ trách chung, cũng theo chế độ luân phiên.

- GV đề nghị phụ huynh học sinh hướng dẫn, khuyến khích, động viên và giám sát việc thực hiện của con khi ở nhà.
- HS tự đánh giá việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở nhà và ở lớp bằng cách mỗi ngày thả 1 viên sỏi vào “Giờ việc tốt”. Cuối tuần, tự đếm số sỏi và ghi vào bảng tự đánh giá.

Việc tốt	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Kết quả
Gọn gàng, ngăn nắp ở nhà					
Gọn gàng, ngăn nắp ở trường					

### Tổng kết bài học

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?
- GV kết luận: Em cần gọn gàng, ngăn nắp ở chỗ học, chỗ chơi.
- GV hướng dẫn cách sử dụng “Giờ việc tốt” để theo dõi việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp.
- GV cùng HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1*, trang 12.
- GV đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

## BÀI 3 HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nêu được một số biểu hiện của học tập và sinh hoạt đúng giờ.
- Giải thích được vì sao cần học tập và sinh hoạt đúng giờ.
- Thực hiện được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK *Đạo đức 1*.
- Mẫu “Phiếu nhắc việc” của GV.

- Đồng hồ báo thức theo nhóm HS.
- Bộ giấy, kéo, bút làm “Phiếu nhắc việc” cho HS.

### III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### Khởi động

- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm đôi: Xem và kể chuyện theo tranh.
- HS kể chuyện theo nhóm đôi.
- GV yêu cầu 2 – 3 nhóm HS kể lại nội dung truyện theo tranh.
- GV kể lại câu chuyện: Buổi sáng mùa thu, trời trong xanh, hoa nở thắm ven đường. Thỏ và Rùa cùng nhau đi học. Rùa biết mình chậm chạp, nặng nề nên đi thẳng đến trường. Còn Thỏ cậy mình chạy nhanh, nên la cà, ngắm hoa, đuổi bướm, nhón nhơ rong chơi trên đường. Bỗng tiếng trống trường vang lên: Tùng! Tùng! Tùng! báo hiệu đã đến giờ học. Thỏ hoảng hốt, cuống quýt chạy như bay đến trường. Nhưng khi đến cửa lớp, Thỏ thấy các bạn và cô giáo đã có mặt đầy đủ trong lớp, còn bạn Rùa đang bắt nhịp cùng cả lớp vui vẻ hát bài “Lớp chúng mình”.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
  - 1) Thỏ hay Rùa đến lớp đúng giờ?
  - 2) Vì sao bạn đến đúng giờ?
- HS trả lời câu hỏi.
- GV kết luận: Rùa đến lớp đúng giờ vì không la cà dọc đường đi học.
- GV dẫn dắt sang bài học mới.

**Lưu ý:** GV có thể kể chuyện tương tác với HS. Khi GV chỉ vào nhân vật nào thì HS nói tên nhân vật ấy. GV mô phỏng hành động của nhân vật và HS nêu tên hành động. HS có thể phỏng đoán diễn biến của câu chuyện.

GV có thể cho HS xem video clip để hiểu nội dung truyện. GV có thể thay thế truyện Thỏ và Rùa bằng truyện khác.

#### Khám phá

##### **Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ**

**Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của học tập, sinh hoạt đúng giờ.

##### **Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi sau:
  - 1) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?
  - 2) Việc bạn làm vào lúc đó có phù hợp không?

– GV nêu nội dung từng tranh:

Tranh 1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học môn Toán.

Tranh 2: Ngân đi ngủ lúc 9 giờ tối.

Tranh 3: Chiến ngồi xem truyện tranh lúc 8 giờ tối, sau khi đã chuẩn bị sách vở cho ngày mai.

Tranh 4: Đã 11 giờ đêm nhưng Quân vẫn đang say mê xem phim trên ti vi.

– HS thảo luận theo nhóm.

– Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận và lắng nghe ý kiến bổ sung từ các nhóm khác.

– GV kết luận sau từng tranh:

Tranh 1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học môn Toán. Việc làm đó không phù hợp.

Tranh 2: Ngân nằm ngủ khi đồng hồ chỉ 9 giờ tối. Việc làm đó phù hợp vì đi ngủ đúng giờ để bảo đảm sức khoẻ cho bạn.

Tranh 3: Chiến ngồi xem truyện tranh vào lúc 8 giờ tối. Đó là việc làm phù hợp.

Tranh 4: Quân ngồi xem tivi khi đã 11 giờ đêm. Đó là việc làm không phù hợp vì ngủ muộn làm ảnh hưởng đến sức khoẻ.

Các biểu hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ là không làm việc riêng trong giờ học, giờ nào việc nấy, đến lớp đúng giờ, học tập, ăn, ngủ, xem ti vi đúng giờ.

## **Hoạt động 2: Tìm hiểu tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ**

### **Mục tiêu:**

– HS biết được tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ.

– HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.

### **Cách tiến hành:**

– GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh và thảo luận theo gợi ý sau:

1) Điều gì xảy ra trong mỗi tranh?

2) Không đúng giờ có tác hại gì?

– GV giới thiệu nội dung các tranh:

Tranh 1: Lan đến lớp học khi cô giáo đang viết bài trên bảng.

Tranh 2: Quân ngủ gật trên bàn học khi cô đang giảng bài. Quân giải thích với cô do tối hôm trước em ngủ quá muộn.

Tranh 3: Trường đang mài bắt con chuồn chuồn. Cô giáo cùng các bạn nhắc Trường lên xe để trở về trường.

– HS thảo luận theo nhóm đôi.

– Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.

– GV kết luận:

Tranh 1: Lan đi học muộn. Đi muộn sẽ không được nghe đầy đủ bài giảng và làm ảnh hưởng cô giáo và các bạn trong lớp.

Tranh 2: Quân ngủ trên giờ học. Bạn sẽ không hiểu bài vì không nghe được cô dạy học, mệt mỏi. Quân ngủ gật vì tối hôm qua ngủ muộn, không đúng giờ.

Tranh 3: Trường mãi chơi, bất chuẩn chuẩn, dù đã đến giờ xe chạy. Bạn làm mọi người trên xe phải chờ đợi.

Học tập và sinh hoạt không đúng giờ ảnh hưởng đến sức khoẻ và kết quả học tập của bản thân, làm phiền người khác, làm giảm sự tôn trọng của người khác đối với mình.

### **Hoạt động 3: Tìm những cách giúp em thực hiện đúng giờ**

#### **Mục tiêu:**

- HS nêu được các cách để thực hiện đúng giờ.
- HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

#### **Cách tiến hành:**

– GV giao nhiệm vụ cho cho HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh và thảo luận:

1) Có những cách nào để thực hiện đúng giờ?

2) Em đã sử dụng cách nào để thực hiện đúng giờ?

- HS thảo luận theo nhóm đôi.
- Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.
- GV kết luận: Để thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt, em có thể: nhờ người lớn nhắc nhở; sử dụng chuông đồng hồ báo thức; làm phiếu nhắc việc.

### **Luyện tập**

#### **Hoạt động 1: Nhận xét hành vi**

#### **Mục tiêu:**

- HS nhận xét, bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với các hành vi đúng giờ hoặc không đúng giờ.
- HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.

#### **Cách tiến hành:**

- GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS quan sát và nêu nội dung các bức tranh.
- GV nêu lại nội dung các bức tranh:

Tranh 1: Sau khi đi học về, Lan vứt cặp sách xuống sàn nhà và ngồi chơi lắp ghép. Mẹ Lan hỏi: Giờ này con vẫn chưa tắm à?

Tranh 2: Tiến đang chơi bi cùng các bạn thì đến giờ về nhà. Các bạn rủ Tiến ngồi chơi thêm, nhưng Tiến trả lời: Không, đến giờ tớ phải về rồi!

Tranh 3: Sáng mai, Trung cùng các bạn đi tham quan buổi sáng. Trung nhờ mẹ đặt giờ báo thức giúp.

– GV nêu câu hỏi thảo luận:

1) Bạn trong tranh đang làm gì?

2) Em có tán thành việc làm đó hay không? Vì sao?

– HS thảo luận theo nhóm.

– Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận, có thể dưới hình thức đóng vai.

– GV kết luận:

Tranh 1: Lan mãi chơi, chưa tắm. Em không tán thành việc làm đó vì chưa đúng giờ.

Tranh 2: Tiến nhớ đến giờ phải về nhà. Em tán thành việc làm đúng giờ.

Tranh 3: Trung nhờ mẹ hướng dẫn cách đặt chuông để làm việc đúng giờ. Đó là việc nên làm.

Em tán thành các việc học tập, sinh hoạt đúng giờ và không tán thành các việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ của người xung quanh.

**Lưu ý:** GV có thể nêu các hành vi đúng giờ và không đúng giờ xảy ra ở lớp, ở trường khi nhận xét hành vi.

## **Hoạt động 2: Tự liên hệ**

### **Mục tiêu:**

– HS biết tự đánh giá việc thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt của bản thân.

– HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.

### **Cách tiến hành:**

– GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:

1) Bạn đã thực hiện được những việc làm nào đúng giờ?

2) Những việc làm nào bạn chưa đúng giờ?

– HS chia sẻ theo nhóm đôi.

– Một số nhóm HS trình bày trước lớp.

– GV khen những HS đã luôn đúng giờ trong học tập, sinh hoạt và nhắc nhở cả lớp luôn thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt.

## **Vận dụng**

**Vận dụng trong giờ học:** Cùng bạn làm phiếu nhắc việc.



- GV giới thiệu một số mẫu phiếu nhắc việc và nêu câu hỏi:
- 1) Những thông tin nào được ghi trên phiếu nhắc việc?
- 2) Em làm như thế nào để ghi những điều cần nhớ?
- HS quan sát mẫu phiếu nhắc việc và trả lời câu hỏi.
- GV kết luận: Trên phiếu nhắc việc cần ghi thời gian (thứ, ngày, tháng, giờ), việc em cần làm (vẽ) và có thể ghi địa điểm.
- GV hướng dẫn cách làm phiếu nhắc việc: Cắt 7 ô giấy, ghi ngày và thông tin cần nhớ, trang trí phiếu nhắc việc theo ý thích.
- HS làm phiếu nhắc việc.
- Triển lãm sản phẩm hoặc HS giới thiệu sản phẩm của mình.
- GV nhắc nhở HS sử dụng phiếu nhắc việc của mình.

**Lưu ý:** GV có thể giới thiệu một số mẫu nhắc việc khác nhau.

**Vận dụng sau giờ học:**

- GV hướng dẫn, nhắc nhở và giám sát HS thực hiện học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- GV phân công HS giám sát việc thực hiện đúng giờ/nhắc việc ở lớp theo chế độ trực tuần luân phiên. HS có nhiệm vụ theo dõi và nhắc các bạn chưa đúng giờ, báo cáo kết quả tuần trong giờ sinh hoạt lớp. Sau hai tháng, khi HS đã có thói quen đúng giờ, giảm số lượng bạn giám sát dần cho đến khi chỉ còn hai bạn phụ trách theo tuần, cũng theo chế độ luân phiên.
- GV đề nghị phụ huynh học sinh hướng dẫn HS sử dụng đồng hồ, phiếu nhắc việc ở nhà, khuyến khích, động viên và giám sát việc thực hiện đúng giờ, đúng lúc của con khi ở nhà.
- HS tự đánh giá việc thực hiện đúng giờ ở nhà và ở lớp bằng cách mỗi ngày thả một viên sỏi vào “Giờ việc tốt”. Cuối tuần, tự đếm số sỏi và ghi vào bảng “Tự đánh giá”.

Việc tốt	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Kết quả
Đúng giờ ở nhà					
Đúng giờ ở trường					

**Tổng kết bài học**

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?
- GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1*, trang 18.
- GV đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

## BÀI 4 SẠCH SẼ, GỌN GÀNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc làm chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề để sạch sẽ, gọn gàng.
- Giải thích được vì sao phải sạch sẽ, gọn gàng.
- Tự làm được một số việc vừa sức để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Sách giáo khoa *Đạo đức 1*.
- Băng/đĩa/clip bài hát “Thật đáng yêu” của Nghiêm Bá Hồng (nếu có).
- Một số đạo cụ để đóng vai, để tham gia “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”.
- Mẫu “Giờ việc tốt”.

### III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### Khởi động

- GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát “Thật đáng yêu” - Nhạc và lời: Nghiêm Bá Hồng.
- GV nêu câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại đáng yêu?
- HS trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét và giới thiệu bài mới.

#### Khám phá

##### Hoạt động 1: Quan sát tranh

**Mục tiêu:** HS xác định được ai là người sạch sẽ, gọn gàng.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1*, trang 19 và xác định ai là người sạch sẽ, gọn gàng.
- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời một số HS trình bày ý kiến.
- GV kết luận: Bạn trong tranh 2 là người sạch sẽ, gọn gàng vì: tóc được chải gọn, quần áo sạch sẽ.

### **Hoạt động 2: Tìm hiểu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng**

**Mục tiêu:** HS nêu được những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng.

#### **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS nêu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng.
- GV mời một số HS lên trình bày.
- GV kết luận: Những biểu hiện của người sạch sẽ gọn gàng: chân, tay, mặt,... luôn sạch; tóc được chải gọn; quần áo chỉnh tề, sạch sẽ.

### **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để sạch sẽ, gọn gàng**

**Mục tiêu:** HS nêu được những việc cần làm để luôn sạch sẽ, gọn gàng và lợi ích của những việc làm đó.

#### **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh ở mục c SGK Đạo đức 1, trang 20 và trả lời các câu hỏi:

- 1) Bạn trong mỗi tranh đang làm để sạch sẽ, gọn gàng?
- 2) Những việc làm đó nên được thực hiện vào lúc nào?
- 3) Những việc làm đó có ích lợi gì?

- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mở rộng: Ngoài những việc làm trên, em còn biết những việc làm nào khác để luôn sạch sẽ, gọn gàng?
- GV mời HS trả lời câu hỏi.
- GV kết luận:

Tranh 1: Bạn đang đánh răng. Cần đánh răng ít nhất hai lần/ngày, sau khi thức dậy buổi sáng và trước khi đi ngủ. Đánh răng để cho răng không bị sâu, miệng luôn sạch.

Tranh 2: Bạn đang rửa mặt. Cần rửa mặt thường xuyên sau khi ngủ dậy, khi vừa đi ngoài đường về nhà để mặt luôn sạch, không bị đau mắt...

Tranh 3: Bạn đang chải đầu. Cần chải đầu sau khi ngủ dậy, trước khi đi học, và những lúc tóc bị rối để tóc luôn mượt, gọn và đẹp.

Tranh 4: Bạn mặc quần áo đi học và soi gương. Cần mặc chỉnh tề trước khi đi học, đi ra ngoài đường hay tham gia các hoạt động chung để luôn sạch sẽ, gọn gàng và đẹp.

Tranh 5: Bạn đang thắt dây giày. Cần thắt dây giày mỗi khi đi giày hay khi dây giày bị tuột để đảm bảo an toàn, không bị ngã khi đi chuyền.

Tranh 6: Bạn đang rửa tay sau khi đi vệ sinh. Cần rửa tay thường xuyên: trước khi ăn, sau khi đi học hoặc đi chơi về, sau khi đi vệ sinh, ... để tay luôn sạch, phòng tránh các bệnh về đường tiêu hoá.

Tranh 7: Bạn đang tắm. Cần tắm ít nhất một lần/ngày để cơ thể sạch sẽ, thom tho, không mắc các bệnh về da.

Tranh 8: Bạn đang cắt (bấm) móng tay. Cần cắt (bấm) móng tay khi móng tay mọc dài để tay luôn sạch, không làm xước da.

### Luyện tập

#### Hoạt động 1: Nhận xét tranh

##### *Mục tiêu:*

- HS xác định được những việc không nên làm để bản thân sạch sẽ, gọn gàng.
- HS được phát triển kỹ năng tư duy phê phán.

##### *Cách tiến hành:*

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 21 và nêu những việc không nên làm. Vì sao?
- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời một số HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến.
- GV kết luận: Những việc không nên làm để sạch sẽ, gọn gàng.
  - + Đùa nghịch trong vũng nước bẩn. Vì quần áo sẽ bị bẩn, nước bẩn có thể bắn vào mắt, da gây ngứa, bệnh ngoài da.
  - + Vừa đi học về, lấy tay bốc thức ăn. Vì bốc thức ăn khi chưa rửa tay sẽ dễ bị giun, sán, dễ nhiễm các bệnh về đường tiêu hoá.
  - + Bôi tay bẩn vào áo, tóc để rối, bù xù. Vì tay bẩn mà bôi lên áo sẽ làm cho áo bẩn, mất vệ sinh, tóc để rối thì không gọn gàng, sạch, đẹp.

**Lưu ý:** Khi gọi các nhóm lên trình bày, có thể cho mỗi nhóm nhận xét một tranh để nhiều nhóm được tham gia. Sau mỗi ý kiến nhận xét của nhóm trình bày, có thể hỏi ý kiến bổ sung của các nhóm khác.

#### Hoạt động 2: Xử lí tình huống

##### *Mục tiêu:*

- HS có kỹ năng ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể để bản thân sạch sẽ, gọn gàng.

– HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

**Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục b SGK Đạo đức 1, trang 22 và lựa chọn cách xử lí tình huống trong mỗi tranh.

+ Tình huống 1: Trên đường đi học về, Hùng ăn kem làm dính bản ra tay và áo. Nếu đi cùng Hùng, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

+ Tình huống 2: An đã bước ra cửa để đi học, tóc vẫn rối, bù xù. Chị của An nhắc: Tóc An rối kia. Nếu em là An, em sẽ làm gì?

– HS thực hiện nhiệm vụ.

– GV mời một số nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống.

– GV nêu câu hỏi mở rộng:

1) Theo em, cách ứng xử của nhóm bạn đã phù hợp hay chưa phù hợp?

2) Em có cách ứng xử nào khác không?

– HS trình bày ý kiến.

– GV định hướng cách giải quyết:

+ Tình huống 1: Em nên khuyên bạn, không nên vừa đi vừa ăn ngoài đường, vì mất vệ sinh, bị bẩn tay và quần áo.

+ Tình huống 2: An nên cảm ơn chị vì đã nhắc và vào chải tóc cho gọn gàng rồi mới đi học.

**Lưu ý:**

– GV có thể thay hai tình huống trong SGK bằng các tình huống khác cho phù hợp thực tế nhà trường và văn hoá địa phương.

– Tên các nhân vật trong tình huống có thể thay đổi cho phù hợp.

– Lựa chọn linh hoạt cách phân chia nhiệm vụ cho các nhóm HS. Ví dụ:

+ Cho tất cả các nhóm thực hiện lần lượt từng tình huống.

+ Giải quyết cùng một lúc 2 tình huống bằng cách: cho một nửa số nhóm giải quyết tình huống 1, một nửa còn lại giải quyết tình huống 2.

– Có thể cho HS đóng vai để trình bày kết quả thảo luận.

**Hoạt động 3: Thực hành**

**Mục tiêu:** HS rèn luyện được một số kĩ năng tự chăm sóc bản thân để sạch sẽ, gọn gàng.

**Cách tiến hành:**

– GV làm mẫu hoặc cho HS xem video clip về các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay.

- GV mời một số HS mô tả lại cách thực hiện các kỹ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay.
- GV yêu cầu HS thực hiện các kỹ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay theo nhóm đôi.
- HS thực hiện nhiệm vụ: một bạn làm, một bạn nhận xét và ngược lại.
- GV nhận xét, đánh giá khi HS thực hiện xong nhiệm vụ.

**Lưu ý:**

- GV có thể linh hoạt lựa chọn các kỹ năng chăm sóc bản thân để sạch sẽ, gọn gàng cho phù hợp với thực tế. Ví dụ như: rửa mặt, rửa tay.
- Trong quá trình HS thực hiện, GV luôn quan sát, hướng dẫn và điều chỉnh các thao tác, hành động của HS cho đúng và đảm bảo an toàn.

**Hoạt động 4: Tự liên hệ**

**Mục tiêu:** HS kể lại được những việc đã làm để luôn sạch sẽ, gọn gàng.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi:
  - 1) Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã làm để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.
  - 2) Em cần làm thêm những việc gì để luôn sạch sẽ, gọn gàng?
- HS thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- GV khen những nhóm đã làm được nhiều việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

**Vận dụng**

**Vận dụng trong giờ học:** Tổ chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”.

**Mục tiêu:**

- HS thực hiện được những việc làm để sạch sẽ, gọn gàng.
- HS được phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**Cách tiến hành:** Tổ chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”:

**1/ Chuẩn bị:**

\* *Hình thức và nội dung*

• **Hình thức:**

- Các nội dung được diễn ra qua các cuộc thi.
- Các cuộc thi được tiến hành theo đội, mỗi đội 5 HS, tên đội do nhóm tự đặt. Các đội tự lựa chọn các thành viên tham gia từng nội dung thi.

• **Nội dung:**

- Thi các kĩ năng (30 điểm): chải tóc, rửa tay theo quy trình, thắt dây giày.
  - + Mỗi đội cử 1 thành viên tham gia.
  - + Các đội thi cùng thực hiện qua 3 chặng: rửa tay theo quy trình, chải tóc, thắt dây giày.
  - + Thời gian tối đa cho 3 chặng thi: 10 phút.
- Mỗi kĩ năng thực hiện đúng, nhanh, sáng tạo được 10 điểm.
- Thi “Ai sạch sẽ, gọn gàng?” (60 điểm). Thời gian cho mỗi phần thi là 7 phút.
  - + Thi trình diễn trang phục đến trường (20 điểm): HS lựa chọn trang phục đến trường phù hợp, gọn gàng, có tính thẩm mỹ và trình diễn tự nhiên, sáng tạo.
  - + Thi năng khiếu (20 điểm): HS thể hiện năng khiếu qua các tiết mục hát, múa, vẽ tranh theo chủ đề; chải, tết các kiểu tóc,...
  - + Thi ứng xử (20 điểm): Mỗi đội sẽ giải quyết một tình huống liên quan đến việc sạch sẽ, gọn gàng.

\* *Thời gian:* 1 tiết.

\* *Địa điểm:* tại lớp học.

\* *Cơ sở vật chất phục vụ:*

- GV chuẩn bị: câu hỏi cho phần thi ứng xử; một số đạo cụ dự phòng như giày, lược; máy tính, âm thanh, các bản nhạc để lồng vào các phần thi và phần thưởng (nếu có) để tăng độ vui tươi và hấp dẫn cho ngày hội.
- HS chuẩn bị: giày, lược, trang phục đến trường, các đạo cụ cho phần thể hiện năng khiếu.

2/ *Tiến trình*

- GV ổn định lớp học, sắp xếp các khu vực cho các đội tham gia thi.
- GV giới thiệu về mục đích, ý nghĩa của ngày hội.
- GV tổ chức cho HS thực hiện/nghe/xem clip bài dân vũ “Rửa tay”.
- HS lần lượt thực hiện các nội dung thi theo kế hoạch đã được chuẩn bị.

- GV tuyên dương, trao phần thưởng (nếu có) cho các đội thắng cuộc.

### **Vận dụng sau giờ học:**

- GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.
- HS thực hiện nhiệm vụ:
  - + Kiểm tra vệ sinh cá nhân: mặt, tay, chân, quần áo, đầu tóc,... trước khi vào lớp.
  - + Đánh răng, rửa mặt; tắm, gội; chải tóc; chỉnh trang quần áo, giày, dép trước khi đi học, đi chơi,...
- GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giò việc tốt”.
- GV yêu cầu 1 – 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ.

### **Tổng kết bài học**

- GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?
- GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1*, trang 23.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực.

## **BÀI 5 CHĂM SÓC BẢN THÂN KHI BỊ ỒM**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.
- Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ốm.
- Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ốm.

### **II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- SGK *Đạo đức 1*.
- Clip “Bạn Na bị ốm” (nếu có điều kiện).
- Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.

### **III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**



## Khởi động

- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 24, SGK Đạo đức 1 và chuẩn bị kể chuyện theo tranh.
- HS làm việc theo nhóm đôi.
- GV mời một số nhóm kể chuyện.
- GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh:

Tranh 1: Trong giờ học, Na thấy người nóng bừng và đau ở họng. Na liền nói với cô giáo.

Tranh 2: Cô giáo và bạn liền đưa em xuống phòng Y tế của trường. Ở phòng Y tế, Na kể cho cô bác sĩ nghe em đau ở đâu, người mệt như thế nào.

Tranh 3: Cô bác sĩ khám bệnh và đưa thuốc cho Na. Na ngoan ngoãn uống thuốc và nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Tranh 4: Một lát sau, nhận được điện thoại của cô giáo, bố mẹ Na đã đến trường đón Na về.

Tranh 5: Chỉ mấy ngày sau, Na đã khỏi ốm và tiếp tục đi học. Các bạn trong lớp vui mừng và tíu tít hỏi thăm Na.

- Thảo luận lớp lần lượt theo các câu hỏi:

- 1) Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp?
- 2) Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na?

- GV kết luận:

- 1) Khi bị ốm ở lớp, bạn Na đã nói ngay với cô giáo để cô biết và đưa xuống phòng Y tế. Tại phòng Y tế, bạn Na đã kể cho bác sĩ nghe mình bị đau ở đâu, bị mệt như thế nào và uống thuốc, nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ.
- 2) Việc làm của bạn Na đã giúp bạn được chăm sóc, điều trị sớm và nhanh khỏi ốm, tiếp tục được đến trường đi học.

**Lưu ý:** Hoạt động này có thể thay bằng cách tổ chức cho HS xem video clip “Bạn Na bị ốm”, sau đó thảo luận.

## Khám phá

**Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm**

**Mục tiêu:** HS nhận biết được một số biểu hiện dễ nhận thấy của cơ thể khi bị ốm.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trong SGK *Đạo đức 1*, trang 25 và nêu các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm.
- Mời mỗi HS nêu một biểu hiện.
- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm?
- HS phát biểu thêm ý kiến, nếu có.
- GV kết luận:
  - 1) Khi bị ốm, cơ thể thường có những biểu hiện dễ nhận thấy như: hắt hơi, chảy nước mũi, đau đầu, đau bụng, đau họng, ho, sốt, người có nhiều nốt mẩn đỏ,...
  - 2) Việc nhận ra những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm rất cần thiết, giúp chúng ta có thể chữa trị kịp thời, bệnh sẽ mau khỏi hơn.

### **Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm**

**Mục tiêu:** HS xác định được những việc các em cần làm phù hợp với lứa tuổi khi bị ốm.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh mục ở b SGK *Đạo đức 1*, trang 26 và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm.
- HS làm việc nhóm.
- GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết?
- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm?
- GV kết luận:
  - 1) Khi bị ốm, các em nên:
    - + Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn.
    - + Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?... Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh.
    - + Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ.
    - + Chườm khăn ẩm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao.
    - + ...
  - 2) Cần làm những việc đó để nhận được sự hỗ trợ cần thiết của thầy cô giáo, cha

mẹ và cán bộ y tế, để được chăm sóc và điều trị đúng cách, bệnh sẽ mau lành.

### **Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm**

**Mục tiêu:** HS xác định được những việc các em cần tránh khi bị ốm.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1*, trang 26 và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm.
- HS làm việc cá nhân.
- GV mời mỗi HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh.
- GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?
- GV kết luận:
  - 1) Khi bị ốm em cần tránh những việc sau: tự ý lấy thuốc uống, uống nước đá, tắm sông hồ, dầm mưa, chơi dưới nắng trưa, dùng thức ăn/đồ uống lạ, hoạt động nặng,...
  - 2) Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm.

## **Luyện tập**

### **Hoạt động 1: Đóng vai xử lí tình huống**

**Mục tiêu:**

- HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp khi bị ốm.
- HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS xem các tranh ở trang 27, 28 SGK *Đạo đức 1* và nêu tình huống xảy ra trong mỗi tranh.
- Một số HS nêu tình huống.
- GV giới thiệu rõ nội dung ba tình huống và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống và đóng vai thể hiện.
- HS làm việc theo nhóm.
- Với mỗi tình huống, GV mời một vài nhóm HS lên đóng vai.
- Thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai:

- 1) Em thích cách ứng xử của nhóm nào? Vì sao?
- 2) Em có cách ứng xử nào khác trong tình huống đó không? Cách ứng xử đó là như thế nào?

– GV tổng kết các ý kiến và kết luận:

- + Tình huống 1: Lan nên gọi điện thoại báo cho bố mẹ biết hoặc nhờ hàng xóm báo cho bố mẹ biết. Sau đó nằm nghỉ và lấy khăn ấm chườm.
- + Tình huống 2: Lê nên nói cho cô giáo biết.
- + Tình huống 3: Nam nên về nhà hoặc nhờ bạn đưa về nhà hoặc nhờ bạn chạy về báo cho bố mẹ biết. Nếu đang chơi ở xa nhà, Nam nên tìm sự hỗ trợ của những người lớn xung quanh.

### **Hoạt động 2: Tự liên hệ**

**Mục tiêu:** HS biết tự đánh giá việc tự chăm sóc khi bị ốm của mình.

**Cách tiến hành:**

– GV yêu cầu HS tự liên hệ và chia sẻ theo nhóm đôi:

- 1) Em đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm chưa?
- 2) Em đã tự chăm sóc bản thân như thế nào?

– GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.

– GV khen những HS đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm và động viên các em tiếp tục phát huy.

### **Vận dụng**

**Vận dụng trong giờ học:** GV tổ chức cho HS thực hành chườm khăn ấm vào trán theo cặp hoặc theo nhóm.

**Vận dụng sau giờ học:** GV nhắc HS:

- + Ghi và thuộc lòng số điện thoại của bố mẹ, thầy cô giáo để liên lạc khi bị ốm.
- + Nghỉ ngơi, uống thuốc, điều trị theo hướng dẫn của bác sĩ và cha mẹ khi ốm, mệt.